



THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu NSNN thực hiện tháng 5/2016 ước đạt 71,7 nghìn tỷ đồng; lũy kế thu 5 tháng đầu năm ước đạt 396,2 nghìn tỷ đồng, bằng 39,1% dự toán năm, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, thu nội địa thực hiện tháng 5 ước đạt 51,3 nghìn tỷ đồng, bằng 68,7% so với tháng trước; lũy kế thu nội địa 5 tháng ước đạt 321,2 nghìn tỷ đồng, bằng 40,9% dự toán, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2015; Thu từ đầu thô thực hiện tháng 5 ước đạt 3,4 nghìn tỷ đồng; lũy kế thu từ đầu thô 5 tháng đạt xấp xỉ 15,9 nghìn tỷ đồng, bằng 29,2% dự toán, giảm 48,1% so với cùng kỳ năm 2015; Thu ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu thực hiện tháng 5 ước đạt 16,8 nghìn tỷ đồng, lũy kế 5 tháng ước đạt 58,7 nghìn tỷ đồng, bằng 34,1% dự toán, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2015.

Tổng chi NSNN tháng 5/2016 ước 95,68 nghìn tỷ đồng, lũy kế chi 5 tháng đạt 466,3 nghìn tỷ đồng, bằng 36,6% dự toán, tăng 4,7% so cùng kỳ năm 2015. Trong đó, chi đầu tư phát triển thực hiện tháng 5/2016 ước 10,7 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 5 tháng đạt xấp xỉ 68 nghìn tỷ đồng, bằng 26,7% dự toán năm, tăng 4,2% cùng kỳ năm 2015; Chi trả nợ và viện trợ thực hiện tháng 5 ước 12,67 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 5 tháng xấp xỉ đạt 64,55 nghìn tỷ đồng, bằng 41,6% dự toán năm, tăng 5,3% so cùng kỳ năm 2015; Chi phát triển các sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính thực hiện tháng 5 ước đạt 70,47 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 5 tháng đạt 332 nghìn tỷ đồng, bằng 40,3% dự toán năm, tăng 5,1% so cùng kỳ năm 2015. Bội chi NSNN 5 tháng ước đạt 70 nghìn tỷ đồng, bằng 27,6% dự toán năm.

Tính đến hết ngày 31/5/2016, đã thực hiện phát hành được 147.044,27 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, bằng 66,84% kế hoạch năm, đảm bảo nguồn đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán.

Nguồn: Bộ Tài chính

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BẢNG 1: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI HSX THÁNG 5/2016

	Tuần từ 4/5 – 6/5	Tuần từ 9/5 – 13/5	Tuần từ 16/5 – 20/5	Tuần từ 23/5 – 27/5	Tuần từ 30/5 – 31/5
VN-Index (điểm)	599,07-606,52	603,85- 610,82	615,78-614,81	611,03- 608,11	614,5- 618,44
KLGD (cổ phiếu)	398.934.396	656.089.924	651.773.990	574.012.901	232.628.146
GTGD (tỷ VND)	7.220,14	12.697,65	12.446,34	9.830,11	4.038,57

*Nguồn: HSX***BẢNG 2: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI HNX THÁNG 5/2016**

	Tuần từ 4/5 – 6/5	Tuần từ 9/5 – 13/5	Tuần từ 16/5 – 20/5	Tuần từ 23/5 – 27/5	Tuần từ 30/5 – 31/5
HNX-Index (điểm)	80,67-80,37	80,4- 81,27	81,75- 81,75	81,27- 81,39	81,53- 81,92
KLGD (cổ phiếu)	129.746.427	209.047.428	239.958.338	238.232.302	126.907.053
GTGD (tỷ VND)	1.605	2.516	2.899	2.751	1.384

*Nguồn: HNX***BẢNG 3: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI UPCOM THÁNG 5/2016**

	Tuần từ 4/5 – 6/5	Tuần từ 9/5 – 13/5	Tuần từ 16/5 – 20/5	Tuần từ 23/5 – 27/5	Tuần từ 30/5 – 31/5
UPCoM-Index (điểm)	56,89-55,75	55,73- 57,14	56,67- 56,66	56,28- 55,93	56,07- 56,41
KLGD (cổ phiếu)	26.309.494	40.127.611	30.976.240	35.458.025	11.822.709
GTGD (tỷ VND)	337,78	546,13	424,97	339,91	119,88

Nguồn: HNX

Tính đến ngày 31/5/2016, TTCK Việt Nam diễn biến tích cực với xu hướng tăng điểm. Chỉ số VN-Index tăng điểm ấn tượng và bứt phá ở mức 618,44 điểm (ngày 31/5). Đây là mức tăng cao nhất của chỉ số VN-Index trong 1 tháng qua.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

BẢNG 4: TTCK THẾ GIỚI THÁNG 5/2016

Thị trường	Chỉ số	Ngày 2/5/2016 (điểm)	Ngày 31/5/2016 (điểm)	Tăng/Giảm (%)
Mỹ	Dow Jones	17.891,16	17.787,20	-0,58
	S&P 500	2.081,43	2.096,95	+ 0,75
	Nasdaq	4.817,59	4.948,05	+ 2,71
Anh	FTSE 100	6.185,60	6.230,80	+ 0,73
Pháp	CAC 40	4.442,75	4.505,62	+ 1,42
Đức	DAX	10.123,27	10.262,74	+ 1,38
Nhật Bản	Nikkei 225	17.234,98	16.147,38	-6,31
Hồng Kông	Hang Seng	2.916,62	2.992,64	+ 2,61
Trung Quốc	Shanghai Composite	20.815,09	20.676,94	-0,66
Đài Loan	Taiwan Weighted	1.983,40	1.978,15	-0,26
Hàn Quốc	Kospi Composite	8.535,59	8.294,12	-2,83
Singapore	Straits Times	2.791,06	2.811,20	+ 0,72

Nguồn: Bloomberg

Tháng 5/2016, TTCK thế giới diễn biến trái chiều, hầu hết các chỉ số chứng khoán tại thị trường châu Á đều giảm điểm, cụ thể, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm điểm mạnh nhất - 6,31%, tiếp đến là chỉ số Kospi Composite của Hàn Quốc giảm -2,83%, chỉ số Shanghai Composite Trung Quốc giảm - 0,66%. Trong khi một số chỉ số chứng khoán châu Âu và Mỹ lại tăng điểm, cụ thể: S&P 500, Nasdaq của Mỹ, FTSE 100 của Anh, CAC 40 của Pháp và DAX của Đức lần lượt tăng điểm +0,75, +2,71, + 0,73, +1,42 và + 1,38.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

THÁNG 5/2016

HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP

Kỳ hạn trái phiếu	Số phiên đấu thầu	Giá trị đăng ký	Giá trị trúng thầu	Vùng lãi suất đặt thầu (%/năm)	Vùng lãi suất trúng thầu (%/năm)
3 năm	2	4.000.000.000.000	8.549.000.000.000	3.917.000.000.000	5,28-7,20
5 năm	5	35.400.000.000.000	104.483.000.000.000	33.380.000.000.000	6,05-7,40
10 năm	2	3.000.000.000.000	401.000.000.000	100.000.000.000	6,94-8,00
15 năm	2	4.600.000.000.000	6.248.000.000.000	4.361.000.000.000	7,63-9,00
20 năm	1	1.000.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000	7,75-7,75
30 năm	1	2.000.000.000.000	1.532.365.600.000	1.532.365.600.000	8,00-8,00
Tổng	13	50.000.000.000.000	121.293.365.600.000	43.370.365.600.000	

Nguồn: HNX

GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

STT	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch	Vùng lợi suất
1	2 tháng	5.000.000	558.230.000.000	4,7513 - YTM - 4,7513
2	3 tháng	3.000.000	318.208.500.000	4,8007 - YTM - 4,9009
3	9 tháng	30.244.000	3.176.237.412.000	4,0494 - YTM - 4,9938
4	12 tháng	54.203.333	5.813.454.727.637	4,3001 - YTM - 5,0502
5	2 năm	64.200.000	6.754.088.720.000	4,6003 - YTM - 6,3906



6	3 năm	237.250.000	24.734.581.570.000	3,0353 - YTM - 6,2364
7	3 - 5 năm	94.263.000	9.952.685.508.000	5,5000 - YTM - 8,5966
8	5 năm	248.003.000	25.120.572.291.000	6,0300 - YTM - 8,6266
9	5 - 7 năm	6.000.000	742.712.500.000	6,4200 - YTM - 6,5880
10	7 năm	6.920.000	811.377.270.000	6,8500 - YTM - 7,7346
11	7 - 10 năm	11.430.000	1.245.044.730.000	6,7999 - YTM - 7,0000
12	10 năm	1.700.000	171.645.600.000	6,9300 - YTM - 6,9300
13	10 - 15 năm	12.150.000	1.359.227.050.000	7,6349 - YTM - 7,6500
14	15 năm	40.870.000	4.230.620.840.000	7,6500 - YTM - 7,7476
15	30 năm	500.000	51.041.000.000	8,0000 - YTM - 8,0000
Tổng		815.733.333	85.039.727.718.637	

*YTM: Lãi suất đáo hạn

Nguồn: HNX

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG THÁNG 5/2016 (% NĂM)					
Thời hạn	Tuần 4/5-6/5	Tuần từ 9/5-13/5	Tuần từ 16/5-20/5	Tuần từ 23/5-27/5	Tuần từ 30/5-31/5
Qua đêm	4,05 – 4,04	3,61 – 2,45	1,92 – 0,83	0,82 – 0,51	0,78 – 0,73
1 tuần	4,36 – 4,36	4,03 – 2,77	2,69 – 1,11	1,05 – 0,71	1,35 – 1,04
2 tuần	4,59 – 4,66	4,24 – 3,00	3,12 – 1,38	1,89 – 1,42	19,2 – 1,32
1 tháng	4,82 – 4,98	4,60 – 4,19	4,24 – 3,17	3,02 – 2,75	2,81 – 2,70
3 tháng	4,93 – 4,96	5,16 – 4,75	5,11 – 4,21	4,43 – 4,19	4,24 – 4,17
6 tháng	5,40 – 4,40	5,50 – 4,20	5,44 – 4,90	5,00 – 4,55	4,85 – 4,85
9 tháng	-	-	-	-	-
Doanh số giao dịch (tỷ VND)	77.472	115.431	107.199	91.650	31.929

Nguồn: NHNN

Trong tháng 5/2016, tỷ giá VND/USD diễn biến với xu hướng chung là tăng, đặc biệt tăng mạnh giai đoạn cuối tháng. Tỷ giá trung tâm của VND với USD do Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày 31/5 là 21.939 VND/USD.

DIỄN BIẾN THAY ĐỔI TỶ GIÁ VND/USD (THÁNG 5/2016)					
	Tuần từ 4/5 – 6/5	Tuần từ 9/5 – 13/5	Tuần từ 16/5 – 20/5	Tuần từ 23/5 – 27/5	Tuần từ 30/5 – 31/5
Giá mua vào	22.250 – 22.255	22.255 – 22.270	22.265 – 22.275	22.275 – 22.350	22.380 – 22.365
Giá bán ra	22.320 – 22.325	22.325 – 22.340	22.335 – 22.345	22.345 – 22.420	22.450 – 22.450

Nguồn: Vietcombank.com

Chỉ số USD-Index trong tháng 5/2016 diễn biến tăng liên tục trước những biến động từ các nền kinh tế, cũng như biến động của giá vàng và giá dầu trên thế giới. Chỉ số đạt mức cao nhất tại 95,80 (ngày 31/5) và thấp nhất tại 92,57 (ngày 2/5). Trong tháng 5/2016, đồng EUR giảm 2,79% so với đồng USD. Diễn biến cặp tỷ giá EUR/USD: 1 EUR đổi được 1,1463 USD (ngày 2/5), 1,1388 USD (ngày 10/5), 1,1206 USD (ngày 20/5), 1,1148 USD (ngày 31/5).



CHỈ SỐ USD - INDEX THÁNG 5/2016

	Tuần từ 2/5 – 6/5	Tuần từ 9/5 – 13/5	Tuần từ 16/5 – 20/5	Tuần từ 23/5 – 27/5	Tuần từ 30/5 – 31/5
USD - Index (điểm)	92,57 – 93,76	94,16 – 94,16	94,56 – 95,31	95,25 – 95,14	95,70 – 95,80

Nguồn: www.marketwatch.com

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA – DỊCH VỤ

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA – DỊCH VỤ KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 5/2016

	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Xuất siêu
Tháng 05/2016	14,6 tỷ USD	15 tỷ USD	
Tăng/giảm so với tháng trước	+ 1,74%	+ 6,6%	
5 tháng đầu năm 2016	67,7 tỷ USD	66,3 tỷ USD	1,36 tỷ USD
Tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2015	+ 6,6%	- 0,9%	-

Nguồn: Tổng cục Thống kê

DIỄN BIẾN GIÁ CẢ MỘT SỐ MẶT HÀNG CHỦ YẾU THÁNG 5/2016:

1. Lúa gạo

- Tại miền Bắc: Giá thóc, gạo tẻ thường tháng 5/2016 ổn định so với tháng 04/2016. Giá thóc tẻ thường dao động phổ biến ở mức 6.500 - 7.500 đồng/kg, tăng 500 đồng/kg; giá một số loại thóc chất lượng cao hơn phổ biến ở mức 8.000-9.500 đồng/kg, tăng 500 đồng/kg; giá gạo tẻ thường dao động phổ biến ở mức 8.500 - 14.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam: Giá lúa khô tại kho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long loại thường dao động từ 5.300 - 5.400 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg. Giá gạo thành phẩm xuất khẩu loại 5% tấm dao động từ 7.600 - 8.000 đồng/kg, giảm 50 đồng/kg và giá gạo 25% tấm khoảng 6.500 - 7.650 đồng/kg, giảm khoảng 100 đồng/kg.

2. Thực phẩm tươi sống

- Tại miền Bắc: Tháng 05/2016, thịt lợn hơi giá phổ biến khoảng 50.000 – 54.000 đồng/kg; thịt lợn mỡ giá phổ biến khoảng 90.000 – 100.000 đồng/kg, tăng 2.000 – 3.000 đồng/kg; thịt bò thăn giá phổ biến khoảng 260.000 – 275.000 đồng/kg; thịt gà ta và gà công nghiệp làm sẵn có kiểm dịch giá phổ biến khoảng 115.000 – 125.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam: Giá bán thịt lợn hơi tháng 5/2016 phổ biến khoảng 85.000 – 95.000 đồng/kg, tăng 2.000 – 7.000 đồng/kg; thịt mỡ giá phổ biến khoảng

83.000 – 88.000 đồng/kg, tăng 3.000 đồng/kg; thịt bò thăn giá ổn định dao động phổ biến khoảng 260.000 – 275.000 đồng/kg; thịt gà công nghiệp làm sẵn ở mức 57.000 - 60.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg.

3. Giá sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi

Trong tháng 5/2016, có 3 sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi đã được công bố giá tối đa và giá kê khai. Tính từ 1/6/2014 đến 31/5/2016, đã có 848 mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi được công bố giá tối đa, giá đăng ký, giá kê khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Sở Tài chính các địa phương.

4. Phân bón Urê

Trong tháng 5/2016, giá phân bón urê trong nước giảm nhẹ khoảng 100 đồng/kg. Cụ thể: Tại miền Bắc, mức giá phổ biến khoảng 7.500 - 7.700 đồng/kg; tại miền Nam, mức giá phổ biến khoảng 7.500 - 7.600 đồng/kg.

5. Thức ăn chăn nuôi

Trong tháng 5/2016, giá một số nguyên liệu giảm nhẹ từ 2,9 - 10% (lysine, methione, ngô, sắn lát...). Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm tháng 5 tăng nhẹ so với tháng trước. Theo đó, hiện giá thức ăn hỗn hợp cho gà thịt ở mức 9.200 - 9.400 đồng/kg, tăng 1,6% so với tháng trước; giá thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt ở mức 8.200 đồng/kg, tăng 2,2%.

**6. Nguyên vật liệu xây dựng**

- Giá bán lẻ xi măng trong tháng 05/2016 trên thị trường vẫn giữ ổn định so với tháng 04/2016. Hiện giá bán lẻ tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung phổ biến từ 1.050.000 - 1.550.000 đồng/tấn; tại các tỉnh miền Nam phổ biến từ 1.460.000 - 1.850.000 đồng/tấn.

- Giá bán lẻ thép xây dựng tháng 5/2016, tăng khoảng 500 - 1.000 đồng/kg so với tháng 4/2016; cụ thể tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung dao động

phổ biến ở mức 12.600 - 14.550 đồng/kg; tại các tỉnh miền Nam dao động phổ biến ở mức 12.700 - 14.850 đồng/kg.

7. Khí hóa lỏng – LPG

Giá bán lẻ khí hóa lỏng –LPG trong tháng 5/2016 tại TP. Hồ Chí Minh (Giá bán lẻ đến tay người tiêu dùng) là 274.500 đồng/bình 12kg; tăng khoảng 5.500 đồng/bình 12kg; tại Hà Nội (Giá bán lẻ đến tay người tiêu dùng) khoảng 262.000 - 291.500 đồng/bình 12 kg (tăng khoảng 5.000 - 5.500 đồng/bình 12kg).

THỊ TRƯỜNG XĂNG, DẦU

THỊ TRƯỜNG XĂNG, DẦU TRONG NƯỚC

Căn cứ biến động giá xăng dầu thế giới, trong tháng 05/2016, giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh 2 lần, cụ thể:

- Ngày 5/5/2016: Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Công Thương có Công văn số 3835/BCT-TTTN về điều hành kinh doanh xăng dầu, theo đó: Giá bán xăng Ron 92 không cao hơn 15.586 đồng/lít; xăng E5 không cao hơn 15.076 đồng/lít; dầu điêzen 0,05S không cao hơn 11.023 đồng/lít; dầu hỏa không cao hơn 9.455 đồng/lít; dầu ma dút 180CST 3,5S không cao hơn 7.860 đồng/kg.

- Ngày 20/5/2016: Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Công Thương có Công văn số 4353/BCT-TTTN về điều hành kinh doanh xăng dầu, theo đó: Xăng Ron 92 không cao hơn 15.829 đồng/lít; xăng E5 không cao hơn 15.315 đồng/lít; dầu điêzen 0,05S không cao hơn 11.300 đồng/lít; dầu hỏa không cao hơn 9.647 đồng/lít; dầu ma dút 180CST 3,5S không cao hơn 8.150 đồng/kg.

Tổng hợp 02 lần điều hành, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường cụ thể như sau:

CHUNG LOẠI XĂNG DẦU	GIÁ BÁN TRONG NƯỚC KỶ ĐIỀU HÀNH NGÀY 05/5/2016	GIÁ BÁN TRONG NƯỚC KỶ ĐIỀU HÀNH NGÀY 20/5/216	QUỸ BOG HIỆN HÀNH (ĐỒNG/LÍT,KG)		THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU (%)
			Trích	Sử dụng	
Xăng RON 92	15.580	15.820	300	639	18,35
Xăng E5	15.070	15.310	0	672	18,35
Dầu điêzen 0,05S	11.020	11.300	300	846	2,32
Dầu hỏa	9.450	9.640	300	1.029	0
Dầu madut 3,5S	7.860	8.150	300	323	0

Nguồn: Cục Quản lý Giá

THỊ TRƯỜNG XĂNG, DẦU THẾ GIỚI THÁNG 05/2016				
	6/5	16/5	26/5	31/5
Giá dầu thô ngọt, nhẹ New York (USD/thùng)	44,32	47,72	49,56	45,94
Giá dầu sưởi (USD/gallon)	1,33	1,44	1,51	1,49
Giá xăng (USD/gallon)	1,49	1,60	1,64	2,32
Giá khí tự nhiên (USD/triệu BTU)	2,07	2,02	1,99	2,19

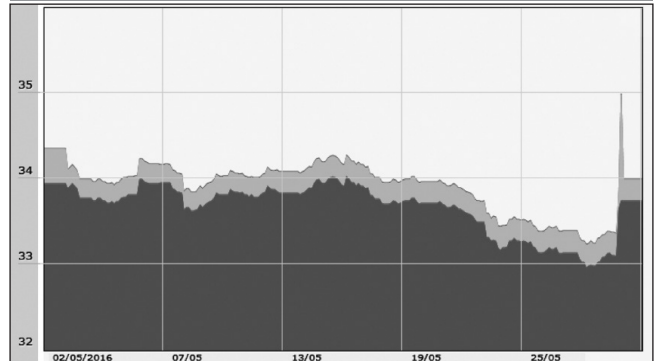
Nguồn: TCTC tổng hợp



THỊ TRƯỜNG VÀNG

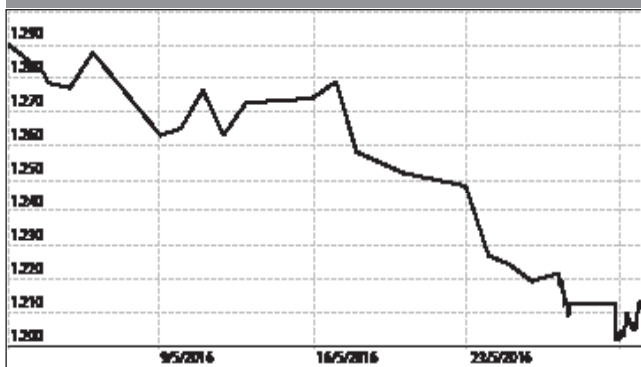
Trong tháng 5/2016, giá vàng trong nước diễn biến với xu hướng giảm là chính do chịu ảnh hưởng từ diễn biến của giá vàng thế giới và biến động của đồng USD. Giá vàng SJC tăng mạnh nhất lên 33,75 – 34,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) ngày 19/5 và thấp nhất tại 32,97 – 33,22 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) ngày 30/5. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới tại thời điểm cuối tháng 5 tăng lên khoảng 600 nghìn đồng/lượng.

DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG TRONG NƯỚC (TRIỆU ĐỒNG/LƯỢNG)
(TỪ NGÀY 2/05/2016 ĐẾN NGÀY 31/05/2016)



Nguồn: sjc.com.vn

DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG THẾ GIỚI (USD/OUNCE)
(TỪ NGÀY 2/05/2016 ĐẾN NGÀY 31/05/2016)



Nguồn: kitco.com

Thị trường vàng thế giới trong tháng 5/2016 diễn biến với xu hướng chính là giảm, đặc biệt giảm mạnh giai đoạn cuối tháng. Trong tháng, giá vàng (giao ngay tại thị trường New York) lên cao nhất tại mức 1.290,9 USD/ounce (ngày 2/5) và thấp nhất là 1.202,4 USD/ounce (ngày 30/5).

THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 (VỐN ĐĂNG KÝ TÍNH ĐẾN NGÀY 20/5/2016)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	5 tháng đầu năm 2015	5 tháng đầu năm 2016	So cùng kỳ
1	Vốn thực hiện	triệu USD	4.950	5.800	117,2%
2	Vốn đăng ký	triệu USD	4.297,6	10.159,0	236,4%
2.1.	Đăng ký cấp mới	triệu USD	2.956,8	7.566,9	255,9%
2.2.	Đăng ký tăng thêm	triệu USD	1.340,8	2.592,1	193,3%
3	Số dự án				
3.1.	Cấp mới	dự án	592	907	153,2%
3.2.	Tăng vốn	lượt dự án	210	425	202,4%
4	Xuất khẩu				
4.1.	Xuất khẩu (kể cả dầu thô)	triệu USD	44.808	48.263	107,7%
4.2.	Xuất khẩu (không kể dầu thô)	triệu USD	43.068	47.380	110,0%
5	Nhập khẩu	triệu USD	39.926	39.155	98,1%

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch & Đầu tư)